TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TL** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 26 tháng 9 năm 2017
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Xuân Luyện;

2. Bà Lê Thị Hà.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL - tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2017 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nhữ Thị L - sinh năm 1993; có mặt.
Địa chỉ: Thôn TK, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam.
2. Bị đơn: Anh Đinh Văn S - sinh năm 1985; vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Đoan Vỹ, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/5/2017, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nhữ Thị L trình bày:

Chị và anh Đinh Văn S kết hôn với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam ngày 24/5/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa T1, hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống; ngoài ra trong thời gian đi làm xa nhà anh S đã có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, chị đã nhiều khuyên bảo nhưng anh S không nghe, một nguyên nhân nữa là giữa mẹ chồng nàng dâu cũng không hòa

hợp dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng hơn, thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn căng thẳng nhất vào đầu năm 2015, chị và anh S đã sống ly thân cho đến nay không ai quan tâm đến ai, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được đoàn thể, chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

Về con chung: Chị và anh S có một con chung là cháu Đinh Minh T1 - sinh ngày 28/4/2013, hiện cháu T1 đang ở với anh S. Nay ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng cháu T1 đến khi đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng cấy, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 28/7/2017, bị đơn anh Đinh Văn S trình bầy: Anh và chị L kết hôn ngày 24/5/2012 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TL. Vợ chồng sống hòa T1 hạnh phúc đến tháng 4/2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên xảy ra cãi chửi nhau thường xuyên. Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được gia đình, đoàn thể chính quyền địa phương khuyên bảo, hòa giải nhưng tình trạng mâu thuẫn giữa anh chị không cải thiện. Nay chị L khởi kiện ly hôn anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân hơn hai năm nay, nên anh nhất trí ly hôn với chị L.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Đinh Minh T1 - sinh ngày 28/4/2013, hiện cháu T1 đang ở với anh. Nay vợ chồng ly hôn anh S có nguyện vọng tiếp tục được nuôi dưỡng cháu T1 đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng cấy, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Anh cũng không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Nhữ Thị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn đối với anh Đinh Văn S, về con chung do hiện tại cháu T1 đang ở với anh S, anh S cũng có nguyện vọng được nuôi con nên chị đồng ý giao cháu Minh T1 cho anh S nuôi dưỡng. Ngoài ra chị không có đề nghị gì khác.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc thụ lý vụ án của Tòa án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, việc thu thập tài liệu, chứng cứ và gửi các quyết định, thông báo cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật; tuân thủ đúng thời hạn xét xử; Hội đồng xét xử và nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố

tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình như quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, cụ thể: Không chấp hành theo giấy triệu tập, vắng mặt phiên hòa giải và các phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Xử ly hôn giữa chị Nhữ Thị L và anh Đinh Văn S.

- Con chung: Giao cháu Đinh Minh T1, sinh ngày 28/4/2013 cho anh Đinh Văn S nuôi dưỡng đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản, công nợ, ruộng tăng sản, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Các đương sự không có yêu cầu nên không đề nghị giải quyết.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn, anh Đinh Văn S có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại thôn Đoan Vỹ, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án tranh chấp ly hôn và nuôi con giữa chị Nhữ Thị L và anh Đinh Văn S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL. Trong quá trình tố tụng nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chấp hành không nghiêm, không tham gia các hoạt động tố tụng. Bị đơn Đinh Văn S vắng mặt phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt bị đơn anh Đinh Văn S.

[2] Quan hệ vợ chồng giữa chị Nhữ Thị L và anh Đinh Văn S phát sinh từ ngày 24/5/2012, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và nhiều mâu thuẫn khác trong gia đình. Qua xác minh tại địa phương thấy vợ chồng chị L, anh S có nhiều mâu thuẫn, đã được chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ. Thực tế chị L và anh S đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa chị L khai, sau khi làm việc tại tòa án anh S có gọi điện cho chị với nội dung không đồng ý ly hôn và sẽ không đến tòa án tham gia các buổi hòa giải. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, việc anh S không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có nguyện

vọng vợ chồng đoàn tụ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận; căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử ly hôn giữa chị Nhữ Thị L và anh Đinh Văn S.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Đinh Minh T1, sinh ngày 28/4/2013, hiện cháu T1 đang ở với anh S. Quá trình tố tụng các đương sự đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Tại phiên tòa, chị Nhữ Thị L thay đổi quan điểm, đề nghị giao cháu Minh T1 cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng; tại biên bản làm việc ngày 18/7/2017, bà Trần Thị Mỹ là mẹ đẻ của anh S trình bày, anh S thường xuyên đi làm không có ở nhà, thi thoảng mới về, việc nuôi dưỡng cháu T1 đều do bà chăm sóc, hiện cuộc sống của cháu T1 rất ổn định, trường hợp chị L, anh S ly hôn bà có nguyện vọng đề nghị giao cháu T1 cho anh S nuôi dưỡng bà sẽ có trách nhiệm cùng chăm sóc cháu. Sau khi xem xét quan điểm của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy việc giải quyết về con chung của các đương sự là tự nguyện, cháu Minh T1 hiện tại có cuộc sống sinh hoạt ổn định, phát triển bình thường. Vì vậy nên tiếp tục giao con chung cho anh Đinh Văn S nuôi dưỡng đến khi cháu Minh T1 đủ 18 tuổi là phù hợp với điều kiện thực tế và pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Đinh Văn S không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, công nợ, ruộng cấy, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Anh, chị đều xác định không có và không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Nhữ Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6]. Các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử ly hôn giữa chị Nhữ Thị L và anh Đinh Văn S.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Minh T1 - sinh ngày 28/4/2013 cho anh Đinh Văn S chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi. Chị Nhữ Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung sau ly hôn.

3. Án phí: Chị Nhữ Thị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền chị Nhữ Thị L đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ tại Biên lai thu số 04194 ngày 24/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL.

4. Quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện TL;
- THADS huyện TL;
- Các đương sự;
- UBND xã TH;
- Cổng TTĐT của tòa án;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Quốc Huy